BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI **HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 400/TB-HĐTDVC	*An Nhơn Tây, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi vòng 02 kỳ xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Củ Chi năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 698/KH-BVCC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về xét tuyển viên chức năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BVCC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025.

Theo Biên bản số 397/BB-HĐTDVC ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc thông qua kết quả xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Củ Chi;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Đa khoa Củ Chi thông báo kết quả điểm vòng 02 kỳ xét tuyển viên chức năm 2025. (*danh sách đính kèm*)

Sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi, Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Để biết thông tin cụ thể, thí sinh theo dõi trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi http://benhvienhuyencuchi.com và bảng tin tại bệnh viện./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Các thí sinh;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI
Nguyễn Tô Bảo Hoàng

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI
(Đính kèm Thông báo số /TB-BVCC ngày tháng 3 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
1	000101	Lê Thị Cẩm Chi	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Không	18	18	52	
2	000102	Lê Thị Như Ý	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Không	17	17	56	
3	000103	Nguyễn Thị Kim Thoa	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng III	Không	17	14	83	
4	000104	Trần Thị Diệu Hiền	Điều dưỡng hạng III	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Điều dưỡng hạng III	Không	14	17	51	
5	000105	Vũ Phạm Hồng Trang	Điều dưỡng hạng III	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Điều dưỡng hạng III	Không	15	18	71,5	
6	000106	Lê Ngọc Hoàng	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng III	Không	16	15	41	
7	000107	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng III	Không	17	17	54	
8	000108	Đỗ Thị Ngọc Trâm	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng III	Không	20	18	80,5	
9	000109	Trương Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng hạng III	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Không	13	13	86	
10	000110	Nguyễn Hoài Bích Ngọc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Điều dưỡng hạng IV	Không			53	
11	000111	Nguyễn Hữu Ngọc Nam	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Điều dưỡng hạng IV	Không			50	
12	000112	Trần Thị Lan Anh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Không			85	
13	000113	Nguyễn Minh Mẫn	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Không			22	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
14	000114	Nguyễn Hồng Thắm	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Không			92	
15	000115	Trần Thị Thanh Tuyền	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Thận nhân tạo)	Điều dưỡng hạng IV	Không			57	
16	000116	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			34	
17	000117	Nguyễn Thị Mai	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			71,5	
18	000118	Võ Thị Huyền Nga	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			51	
19	000119	Võ Thị Thúy Quỳnh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			27,5	
20	000120	Lê Thị Anh Thư	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			44	
21	000121	Lê Thị Cẩm Tuyết	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			57,5	
22	000122	Trương Trường Vy	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			35	
23	000123	Trương Biện Tường Vy	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Không			37	
24	000124	Nguyễn Viết Hoàng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng IV	Không			95	
25	000125	Nguyễn Phước Triều	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng IV	Không			88	
26	000126	Trần Phương Uyên	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Điều dưỡng hạng IV	Không			36	
27	000127	Phạm Hoàng Huy	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại tổng quát - Ung bướu)	Điều dưỡng hạng IV	Không			42,5	
28	000128	Nguyễn Thị Kim Ngân	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Không			42	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
29	000129	Tô Thị Hồng Thắm	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	Không			61	
30	000130	Huỳnh Thị Kim Hương	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Không			36	
31	000131	Nguyễn Ngọc Lan	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Không			50	
32	000132	Trần Thị Linh Phi	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Không			62	
33	000133	Nguyễn Thị Huyền Trang	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Không			51,5	
34	000134	Trần Phạm Thanh Tuyền	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	Không			40	
35	000135	Võ Thị Ngân Hà	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	Không			62	
36	000201	Phan Lê Thanh Chương	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	14	9	85	
37	000202	Bùi Thanh Hiền	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	20	20	69,5	
38	000203	Đỗ Thị Thu Hương	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	14	17	96,5	
39	000204	Lại Thị Thanh Thảo	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	8	15	56,5	
40	000205	Lương Thị Thiệt	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	14	17	88	
41	000206	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	17	17	59	
42	000207	Phạm Bá Tuấn	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Công tác xã hội viên	Không	6	15	61	
43	000208	Lê Trung Hậu	Kỹ sư (Thiết bị y tế)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Không	8		28	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
44	000209	Nguyễn Hữu Khoa	Kỹ sư (Thiết bị y tế)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	Không	15		70	
45	000210	Nguyễn Đức Dũng	Kỹ sư (Công nghệ thông tin)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Không	14		80	
46	000211	Biện Thành Được	Kỹ sư (Công nghệ thông tin)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Không	19		61	
47	000212	Trần Hoàng Thiên	Kỹ sư (Công nghệ thông tin)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kỹ sư (hạng III)	Không	10		40	
48	000301	Phạm Thị Hồng Hạnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Không	18	17	89	
49	000302	Nguyễn Thị Hương	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Không	18	15	58	
50	000303	Phạm Xuân Lộc	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Không	19	17	79,5	
51	000304	Lê Nguyễn Uyên Phương	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Không	20	19	70	
52	000305	Nguyễn Hoàng Gia	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Không	15	14	74	
53	000306	Phan Nguyên Phát	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Không	14	17	51,5	
54	000307	Bùi Thị Ánh Hồng	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Không			14	
55	000308	Huỳnh Thị Huyền	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Không			63	
56	000309	Võ Hữu Quyền	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Không			68	
57	000310	Lê Nguyễn Tấn Thông	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an			71	
58	000311	Hồ Minh Tùng	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Y học cổ truyền	Kỹ thuật y hạng IV	Không			14	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
59	000312	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Không			27,5	
60	000313	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Không			Vắng	
61	000314	Nguyễn Ngọc Hoài Thư	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	Không			80	
62	000315	Nguyễn Tuấn Anh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Quân nhân chuyên nghiệp phục viên			53,5	
63	000316	Võ Thanh Nam	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự			52,5	
64	000401	Võ Lê Mỹ Huyền	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	Không	20	18	57,5	
65	000402	Trần Thị Minh Anh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Không	17	15	66	
66	000403	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Không	16	20	36,5	
67	000404	Trần Như Ngộ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	19	74,5	
68	000405	Huỳnh Minh Trung	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Không	Vắng	Vắng	Vắng	
69	000406	Trần Minh Tuấn	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Không	14	13	62	
70	000407	Vũ Văn Việt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	Không	18	17	68	
71	000408	Trịnh Phạm Hoàng Hưng	Bác sĩ (hạng III) (Răng Hàm Mặt)	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	18	94,5	
72	000409	Hoàng Hữu Phong	Bác sĩ (hạng III) (Răng Hàm Mặt)	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Bác sĩ (hạng III)	Không	18	20	88	
73	000410	Nguyễn Nhật Đông	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	16	73	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
74	000411	Phạm Minh Duy	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	18	72	
75	000412	Huỳnh Thị Tuyết Nở	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	18	17	84,75	
76	000413	Phùng Thị Tú Quyên	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	15	12	87	
77	000414	Phạm Nhật Quyền	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	16	77	
78	000415	Phạm Thị Yến Vy	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	16	17	85,25	
79	000416	Châu Thị Kim Yến	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Đơn vị Cấp cứu)	Bác sĩ (hạng III)	Người dân tộc thiểu số	12	18	98	
80	000417	Trần Thị Yến Như	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Không	17	18	100	
81	000418	Tô Thị Thu Thảo	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Người dân tộc thiểu số	18	18	84,75	
82	000419	Nguyễn Thị Kim Thoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	19	67	
83	000420	Phan Trần Thông	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Không	9	14	62	
84	000421	Hà Anh Thư	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	20	98	
85	000422	Mã Huyền Trân	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	20	97	
86	000423	Lưu Kim Yến	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	19	83,75	
87	000424	Trương Tiến Hào	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Không	15	15	61,25	
88	000425	Nguyễn Thị Nhung	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Không	18	19	76	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa/Phòng	Chức danh dự tuyển	Ưu tiên	Tổng câu trả lời đúng		Tổng điểm Kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
							Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học		
89	000426	Nguyễn Thị Nhung	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Không	16	13	78	
90	000427	Nguyễn Bá Phi	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại thần kinh - Chấn thương chỉnh hình)	Bác sĩ (hạng III)	Không	15	14	89,75	
91	000428	Thái Thị Nhàn	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp (Đơn vị Ngoại Tổng quát - Ung bướu)	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	17	92	
92	000429	Huỳnh Thụy Ngọc Huyền	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	17	62,25	
93	000430	Bành Thị Ngọc Trúc	Bác sĩ (hạng III) (Mắt)	Liên chuyên khoa (Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng)	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	19	94	
94	000431	Nguyễn Mạnh Kha	Bác sĩ (hạng III) (Ngoại khoa)	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	18	60,5	
95	000432	Hồ Thị Lan Hương	Bác sĩ (hạng III) (Nội khoa)	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Bác sĩ (hạng III)	Không	19	15	81,5	
96	000433	Vũ Phương Tuyền	Bác sĩ (hạng III) (Nội khoa)	Bệnh viện Đa khoa Củ Chi cơ sở 2	Bác sĩ (hạng III)	Không	Vắng	Vắng	Vắng	
97	000434	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	19	95	
98	000435	Nguyễn Thị Ngọc Duy	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Không	Vắng	Vắng	Vắng	
99	000436	Ngô Thị Hạ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Không	17	17	91,25	
100	000437	Phạm Thị Ngọc Hạ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	16	65	
101	000438	Đỗ Đức Mạnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Không	20	19	50	

Danh sách gồm 101 thí sinh

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỦ CHI